TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 689/2026/QĐST – HNGĐ	*Thành phố H, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm N M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: S C ấp A, xã T, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Hoàng Bích N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: S C ấp A, xã T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm N M và bà Hoàng Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng:

Ông Phạm N M và bà Hoàng Bích N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2017, do UBND phường Đ, quận N (nay là phường G), Thành phố H cấp ngày 07/6/2017 hết hiệu lực.

- Về con chung:

Có hai con chung tên Phạm N Anh sinh ngày 31/7/2012, và Phạm N M Châu sinh ngày 25/8/2017 .

Giao trẻ con chung để bà N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông M. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

Đương sự khai không có nên Toà án không xét.

- Về nợ chung:

Đương sự khai không có nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn: Là 150.000 (bằng chữ: Một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông M tự nguyện chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 (bằng chữ: Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp theo biên lai thu số 0004758 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông M được hoàn lại 150.000 (bằng chữ: Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10;
- UBND phường Đ, quận N (nay là phường G), Thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến